

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ Y TẾ - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
BỘ Y TẾ - BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2013

Số: 27/2013/TTLT-BNNPTNT-
BYT-BGDĐT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn phân công, phối hợp giữa ba ngành
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục
về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch
và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 của Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ trưởng Bộ Y tế; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Liên tịch hướng dẫn phân công, phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn phân công và phối hợp giữa ba ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Các cơ quan được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm bảo đảm Chương trình được thực hiện có hiệu quả.

2. Bảo đảm tính chủ động, kịp thời, liên tục trong việc thực hiện Chương trình.

3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện Chương trình tuân theo Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16/11/2005 của Chính phủ quy định về công tác phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

4. Các cơ quan thống nhất quyết định những vấn đề quan trọng của Chương trình trước khi trình Ban Chủ nhiệm hoặc Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Ban Chủ nhiệm, Ban Điều hành).

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch.
2. Triển khai thực hiện kế hoạch.
3. Giám sát, đánh giá, kiểm tra.
4. Báo cáo kết quả thực hiện.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch

1. Ở Trung ương

a) Hàng năm, các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch của Chương trình được phân công gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp chung;

b) Sau khi có thông báo kinh phí của Chương trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thống nhất với các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí cho các dự án. Các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo xây

dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí các dự án do Bộ quản lý cho các địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ở địa phương

a) Theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch của Chương trình được phân công gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ quản lý ngành. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổng hợp và thống nhất với các ngành liên quan (Y tế, Giáo dục, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính) về kế hoạch của Chương trình trên địa bàn trình Ban Điều hành xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh) gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan thống nhất tham mưu cho Ban Điều hành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu và phân bổ kinh phí các dự án của Chương trình cho các đơn vị thực hiện.

Điều 5. Phối hợp trong triển khai thực hiện kế hoạch

1. Ở Trung ương

Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo:

a) Thường xuyên phối hợp, theo dõi, chỉ đạo để việc thực hiện đúng tiến độ, nội dung và yêu cầu của Chương trình;

b) Thống nhất ban hành các văn bản liên quan đến hướng dẫn thực hiện, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

2. Ở địa phương

a) Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch, Ban Điều hành Chương trình tổ chức cuộc họp để thống nhất kế hoạch triển khai của các ngành về mục tiêu, biện pháp, kinh phí thực hiện;

b) Định kỳ sáu tháng hoặc đột xuất, Ban Điều hành Chương trình tỉnh tổ chức giao ban với các ngành liên quan để đánh giá tình hình thực hiện và đề ra các biện pháp triển khai cho thời gian tiếp theo.

Điều 6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

1. Các ngành, các cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của đơn vị:

a) Ở Trung ương: Ít nhất mỗi năm một lần, Ban Chủ nhiệm tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá liên ngành tại một số địa phương trên cả nước;

b) Ở địa phương: Định kỳ sáu tháng một lần, Ban Điều hành Chương trình tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá liên ngành trên địa bàn của tỉnh.

2. Việc cập nhật theo Bộ chỉ số theo dõi đánh giá được thực hiện theo Quyết định số 2570/2012/QĐ-BNN ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Báo cáo kết quả thực hiện

1. Các cơ quan thực hiện Chương trình có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện gửi các cơ quan có trách nhiệm tổng hợp, cụ thể:

a) Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình do Sở quản lý báo cáo Ban Điều hành tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đồng thời báo cáo Bộ quản lý ngành để tổng hợp;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn trình Ban Điều hành xem xét báo cáo Ban Chủ nhiệm Chương trình (thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

c) Ở Trung ương, các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình được phân công gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung trình Ban Chủ nhiệm Chương trình.

2. Thời gian gửi báo cáo cho Ban Chủ nhiệm Chương trình được quy định như sau:

a) Báo cáo sáu tháng đầu năm: được gửi trước ngày 30 tháng 7 cùng năm;

b) Báo cáo năm: được gửi trước ngày 31 tháng 3 năm sau;

c) Báo cáo kiểm tra vệ sinh nước sạch, nước ăn uống và nhà tiêu hộ gia đình: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế;

d) Báo cáo cập nhật theo Bộ chỉ số theo dõi đánh giá được gửi trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

3. Thời gian các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo cho Ban Điều hành tỉnh và các Bộ quản lý ngành quy định như sau:

a) Báo cáo sáu tháng đầu năm: được gửi trước ngày 20 tháng 7 cùng năm;

b) Báo cáo năm: được gửi trước ngày 21 tháng 3 năm sau;

c) Báo cáo kiểm tra vệ sinh nước sạch, nước ăn uống và nhà tiêu hộ gia đình: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế;

d) Báo cáo cập nhật theo Bộ chỉ số theo dõi đánh giá được gửi trước ngày 21 tháng 3 năm sau.

4. Thời gian huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) gửi báo cáo cho các Sở quy định như sau:

a) Báo cáo sáu tháng đầu năm: được gửi trước ngày 10 tháng 7 cùng năm;

- b) Báo cáo năm: được gửi trước ngày 11 tháng 3 năm sau;
 - c) Báo cáo kiểm tra vệ sinh nước sạch, nước ăn uống và nhà tiêu hộ gia đình: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế;
 - d) Báo cáo cập nhật theo Bộ chỉ số theo dõi đánh giá được gửi trước ngày 11 tháng 3 năm sau.
5. Thời gian xã, phường, thị trấn gửi báo cáo cho quy định như sau:
- a) Báo cáo sáu tháng đầu năm: được gửi trước ngày 01 tháng 7 cùng năm;
 - b) Báo cáo năm: được gửi trước ngày 01 tháng 3 năm sau;
 - c) Báo cáo kiểm tra vệ sinh nước sạch, nước ăn uống và nhà tiêu hộ gia đình: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế;
 - d) Báo cáo cập nhật theo Bộ chỉ số theo dõi đánh giá được gửi trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Xây dựng, rà soát, bổ sung và ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về quản lý tài chính, kỹ thuật, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư xây dựng, quản lý các công trình nước sạch nông thôn, quy chuẩn kỹ thuật của công trình, hướng dẫn về quản lý, khai thác, bảo vệ công trình, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện Chương trình; rà soát, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện Chương trình có hiệu quả đúng mục tiêu.
2. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch tổng thể, kế hoạch hàng năm của Chương trình.
3. Căn cứ tổng mức đầu tư của Chương trình được thông báo, chủ trì phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo dự kiến phân bổ kinh phí của Chương trình về cơ cấu và mức phân bổ cụ thể của các dự án, tiểu dự án thành phần cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.
4. Tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thống nhất và phát triển tài liệu truyền thông phù hợp; hướng dẫn đào tạo nguồn nhân lực chung cho Chương trình; phổ biến các loại hình cấp nước sạch, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.